

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/DS-ST
Ngày 23-11-2018
V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng;
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/2017/TLST-DS ngày 09/10/2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2018/TLST-DS ngày 01/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: Số 198, đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, cư trú tại: Số 62, đường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 40/UQ-NHNT.QNg ngày 27-8-2018); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Bùi Vạn T;

Bà Đoàn Thị Kim P;

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 27-8-2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn (do bà Nguyễn Thị Bích L đại diện) trình bày:*

Ngày 09-4-2015, Ngân hàng V cho ông Bùi Văn T, bà Đoàn Thị Kim P vay số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) theo hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 1560/15/KHTN.QNg, thời hạn vay là 30 tháng kể từ ngày 09-4-2015, mục đích để tiêu dùng; lãi suất cho vay 9,8%/năm, được điều chỉnh 6 tháng một lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; nợ gốc và lãi trả vào ngày 30 hàng tháng, tiền gốc trả mỗi kỳ là 2.000.000 đồng.

Trong quá trình vay vốn ông Bùi Văn T, bà Đoàn Thị Kim P nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, chỉ trả được 25.949.411 đồng (tiền gốc 24.260.000 đồng, tiền lãi 1.689.411 đồng). Ngân hàng V đã tạo điều kiện cho ông T, bà P bằng cách ưu tiên thu tiền gốc trước, nhưng từ tháng 8-2016, ông T, bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ngày 13-11-2018, ông T, bà P trả thêm số tiền gốc 8.500.000 đồng. Tính đến ngày 22-11-2018, ông T, bà P còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền 46.071.140 đồng, trong đó nợ gốc là 27.240.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 14.674.032 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.157.108 đồng.

Nay Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà P trả cho Ngân hàng V số tiền nợ nêu trên và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 23-11-2018 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

** Bị đơn ông Bùi Văn T, bà Đoàn Thị Kim P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, tổng đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông T, bà P trả cho Ngân hàng V số tiền tính tới ngày 22-11-2018 là 46.071.140 đồng, trong đó nợ gốc là 27.240.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 14.674.032 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.157.108 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 23-11-2018 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là ông Bùi Văn T, bà Đoàn Thị Kim P vắng mặt tại phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Bùi Văn T, bà Đoàn Thị Kim P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử và không có văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ để giải quyết theo quy định.

Theo chứng cứ của nguyên đơn cung cấp thì hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 1560/15/KHTN.QNg ngày 09-4-2015 thể hiện ông Bùi Văn T, bà Đoàn Thị Kim P có vay của Ngân hàng V số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), thời hạn vay là 30 tháng kể từ ngày 09-4-2015, mục đích để tiêu dùng; lãi suất cho vay 9,8%/năm, được điều chỉnh 6 tháng một lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; nợ gốc và lãi trả vào ngày 30 hàng tháng, tiền gốc trả mỗi kỳ là 2.000.000 đồng. Trong ngày 09-4-2015, ông T, bà P ký giấy nhận nợ số tiền nêu trên.

Theo bảng kê chi tiết lịch sử trả nợ do Ngân hàng V cung cấp thể hiện trong quá trình vay vốn ông Bùi Văn T, bà Đoàn Thị Kim P chỉ trả được 25.949.411 đồng tiền gốc và lãi, nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Từ tháng 8-2016 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Vì vậy, có căn cứ xác định ông T, bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng V, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Bùi Văn T, bà Đoàn Thị Kim P trả số tiền còn nợ Ngân hàng V tính đến ngày 22-11-2018 là 46.071.140 đồng, trong đó nợ gốc là 27.240.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 14.674.032 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.157.108 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 23-11-2018 cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.2] Án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông Bùi Văn T, bà Đoàn Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.303.557 đồng (5% của số tiền 46.071.140 đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hoàn trả lại tạm ứng án phí cho Ngân hàng V.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Buộc ông Bùi Văn T, bà Đoàn Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền là 46.071.140 đồng (bốn mươi sáu triệu không trăm bảy mươi một nghìn một trăm bốn mươi đồng), trong đó nợ gốc là 27.240.000 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), nợ lãi tính đến ngày 22-11-2018 là 18.831.140 đồng (mười tám triệu tám trăm ba mươi một nghìn một trăm bốn mươi đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 23-11-2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1560/15/KHTN.QNg ngày 09-4-2015.

2. Ông Bùi Văn T, bà Đoàn Thị Kim P phải chịu 2.303.557 đồng (hai triệu ba trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng V 1.327.621 đồng (một triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi một đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0000020 ngày 17-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Hồng Ánh